

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Số: 84/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả trúng tuyển đại học văn bằng thứ 2
kỳ thi ngày 06 tháng 8 năm 2017**

CHỦ TỊCH HĐTS TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy định về đào tạo đại học văn bằng thứ 2 ban hành kèm theo Quyết định số 22/2001/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của ông Trưởng ban Thư kí hội đồng tuyển sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng tuyển đại học văn bằng thứ 2 kỳ thi ngày 06 tháng 8 năm 2017 ngành Ngôn ngữ Anh cho 75 (bảy mươi lăm) thí sinh có tên sau (*danh sách đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí. Các thí sinh trúng tuyển được hưởng quyền lợi, nghĩa vụ theo Quy chế tuyển sinh và theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng đơn vị trực thuộc và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục & Đào tạo - Vụ GDĐH;
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐT.



TS. Trần Minh Hùng

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH _ KHÓA 05 - NĂM 2017**

(kèm theo quyết định số 849/QĐ-HĐTS về việc công nhận kết quả trúng tuyển đại học văn bằng thứ 2
kỳ thi ngày 06 tháng 8 năm 2017)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm	Ghi chú
1	Trương Thị Tuyết Ngân	Nữ	19/01/1994	Đồng Nai	17.50	
2	Nhâm Thị Thu Thảo	Nữ	19/03/1990	Đồng Nai	17.50	
3	Huỳnh Thị Thu Hồng	Nữ	13/01/1986	Đồng Nai	17.00	
4	Trần Thị Bích Ngọc	Nữ	12/09/1993	Đồng Nai	17.00	
5	Lê Nguyễn Quý Nhi	Nữ	16/02/1993	Đồng Nai	17.00	
6	Phùng Thị Thu Hà	Nữ	09/11/1990	Đồng Nai	16.50	
7	Trần Thị Hằng	Nữ	10/06/1989	Hà Tĩnh	16.50	
8	Lê Vương Quốc Thúy Huyền	Nữ	27/02/1982	Đồng Nai	16.50	
9	Nguyễn Huỳnh Quế Anh	Nữ	27/02/1992	Đồng Nai	16.00	
10	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	23/01/1993	Đồng Nai	15.50	
11	Trần Phương Dung	Nữ	06/04/1991	Đồng Nai	15.50	
12	Vũ Thị Xuân Hương	Nữ	25/02/1990	Bạc Liêu	15.50	
13	Trần Thị Bảo Ngọc	Nữ	01/01/1986	Quảng Bình	15.50	
14	Trần Minh Quân	Nam	04/08/1992	Đồng Nai	15.50	
15	Nguyễn Hữu Quốc	Nam	09/12/1992	Tphcm	15.50	
16	Nguyễn Cao Thái	Nam	28/12/1983	Đồng Nai	15.50	
17	Đỗ Thị Huyền Thanh	Nữ	08/01/1983	Thanh Hóa	15.50	
18	Phạm Thị Thùy Trang	Nữ	01/05/1982	Đồng Nai	15.50	
19	Trần Vũ Tuyết Trinh	Nữ	17/06/1981	Cần Thơ	15.50	
20	Phạm Thị Tường Vy	Nữ	20/03/1991	Quảng Nam	15.50	
21	Hoàng Thị Thùy Dung	Nữ	04/05/1990	Tiền Giang	15.00	
22	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	11/07/1992	Hà Tĩnh	15.00	
23	Lê Hoàng Oanh	Nữ	23/03/1987	Đồng Nai	15.00	
24	Nguyễn Văn Sỹ	Nam	25/03/1989	Quảng Bình	15.00	
25	Dương Thị Phương Thảo	Nữ	18/01/1987	Đồng Nai	15.00	
26	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	Nữ	29/04/1989	Tiền Giang	15.00	
27	Đinh Vũ Thùy Dung	Nữ	27/03/1988	Đồng Nai	14.50	
28	Thiều Ngọc Duyên	Nữ	26/12/1990	Quảng Nam	14.50	
29	Đinh Thị Hóa	Nữ	24/11/1990	Thanh Hóa	14.50	
30	Vũ Quang Huy	Nam	10/05/1983	Hậu Giang	14.50	
31	Trần Thị Bích Thủy	Nữ	03/10/1988	Đồng Nai	14.50	
32	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	Nữ	30/07/1991	Đồng Nai	14.50	
33	Nguyễn Thị Ngọc Sáng	Nữ	17/05/1988	Đồng Nai	14.50	
34	Bao Thị Kim Duyên	Nữ	19/07/1994	Đồng Nai	14.00	
35	Lê Bá Khánh Phương	Nam	23/08/1987	Đồng Nai	14.00	
36	Nguyễn Vũ Đoan Thùy	Nữ	09/04/1980	Đồng Nai	14.00	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm	Ghi chú
37	Nguyễn Đức Quốc	Hòa	Nam	24/11/1991	Đồng Nai	13.50	
38	Đỗ Thị Vương	Lan	Nữ	06/09/1980	Đồng Nai	13.50	
39	Lê Thị	Nga	Nữ	02/10/1988	Bắc Ninh	13.50	
40	Nguyễn Văn	Nguyên	Nam	02/04/1982	Hà Nội	13.50	
41	Mai Lâm	Phát	Nam	21/11/1988	Đồng Nai	13.50	
42	Phạm Trường	Son	Nam	09/10/1977	Đồng Nai	13.50	
43	Phạm Quốc	Thái	Nam	22/04/1989	Đồng Nai	13.50	
44	Nguyễn Ngọc	Dung	Nữ	20/12/1990	Đồng Nai	13.50	
45	Ngô Hồng	Huân	Nam	03/02/1977	Nghệ An	13.00	
46	Ngô Hồng	Nam	Nam	15/09/1987	Nghệ An	13.00	
47	Lương Thiên Tài	Nghĩa	Nam	05/11/1992	Đồng Nai	13.00	
48	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	10/06/1991	Đak Lak	13.00	
49	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	01/11/1988	Hưng Yên	13.00	
50	Ngô Duy	Tiên	Nam	03/10/1984	Bắc Giang	13.00	
51	Lê Quang	Đồng	Nam	04/10/1973	Hà Tĩnh	12.50	VLVH
52	Nguyễn Thị Hà	Giang	Nữ	11/07/1992	Lâm Đồng	12.00	
53	Trương Văn	Giàu	Nam	13/02/1987	Bình Phước	12.00	VLVH
54	Lê Thị	Huệ	Nữ	18/12/1991	Thanh Hóa	12.00	
55	Lê Ngọc	Son	Nam	20/09/1976	Quảng Bình	12.00	
56	Trần Lê Tuấn	Vũ	Nam	12/07/1991	Đồng Nai	12.00	
57	Võ Thị	Nguyên	Nữ	12/04/1988	Bình Định	12.00	
58	Võ Thị Hoàng	Nga	Nữ	20/10/1985	Khánh Hòa	11.50	
59	Nguyễn Huy	Son	Nam	17/11/1973	Thanh Hóa	11.50	
60	Phạm Thị Thanh	Hằng	Nữ	26/07/1992	Đồng Nai	11.00	
61	Nguyễn Thanh	Trọng	Nam	20/06/1982	Đồng Nai	11.00	VLVH
62	Võ Văn	Tuấn	Nam	11/01/1990	Đồng Nai	11.00	
63	Bùi Thị	Nhài	Nữ	23/01/1986	Hải Dương	10.50	
64	Nguyễn Vũ Lệ	Phương	Nữ	12/08/1992	Đồng Nai	10.50	
65	Nguyễn Thế	Hùng	Nam	22/12/1983	Hà Tuyên	10.00	
66	Nguyễn Minh	Khang	Nam	11/05/1989	Đồng Nai	10.00	
67	Nguyễn Văn	Thông	Nam	18/08/1988	Thanh Hóa	10.00	
68	Trần Thị Thanh	Thủy	Nữ	21/06/1991	Đồng Nai	10.00	
69	Lê Thị Ngọc	Hòa	Nữ	10/02/1988	Hải Dương	9.50	
70	Lê Thị Thu	Vân	Nữ	27/01/1984	Đồng Nai	9.50	VLVH
71	Lê Bùi	Chí	Nam	20/6/1978	Đồng Nai	9.50	
72	Vũ Thị Thùy	Trang	Nữ	22/11/1988	Đồng Nai	9.00	
73	Phạm Thị	Ươm	Nữ	22/07/1987	Thái Bình	9.00	
74	Trần Thị Tuyết	Giang	Nữ	13/09/1986	Đồng Nai	8.00	
75	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Nữ	22/07/1985	Đồng Nai		VHVL

Danh sách này có 75 sinh viên.